

THE IMPACT OF DECREE No.116/2020/NĐ-CP ON FIRST - YEAR STUDENTS' DECISIONS TO CHOOSE TEACHING MAJORS AT DALAT UNIVERSITY

Tran Thi Kim Anh^{*1}, Phan Kieu Thuan²,
Tran Thi Tu Quyen³

* Corresponding author
Email: anhttk@dlu.edu.vn

² Email: thuanpk@dlu.edu.vn

³ Email: quyenhtt@dlu.edu.vn

^{1,2,3} Dalat University

No. 01 Phu Dong Thien Vuong,
Lam Vien ward - Da Lat, Lam Dong province,
Vietnam

Received: 25/8/2025

Revised: 08/9/2025

Accepted: 02/10/2025

Published: 25/12/2025

Abstract: The paper analyzes the impact of Decree No. 116/2020/NĐ-CP on tuition and living expense support for teacher education students, in relation to the decision-making process of first-year students at Dalat University in choosing a teaching major. The study employed a mixed-methods approach, combining qualitative research through in-depth interviews with 18 students and quantitative research via a survey of 259 first-year students enrolled in teacher education programs at Dalat University. The findings indicate that there are notable differences between students who receive financial support under Decree No. 116 and those who do not, in terms of factors influencing their decision to pursue teacher education. Specifically, the policy prescribed in Decree No. 116 exerts a significant influence on students' choice of major. In contrast, factors associated with future career prospects appear to have a stronger effect on students who do not benefit from the policy compared to those who do.

Keywords: Decree No. 116, students, pedagogy, decision.

TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2020/NĐ-CP ĐẾN QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGÀNH SƯ PHẠM CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

Trần Thị Kim Anh^{*1}, Phan Kiều Thuận²,
Trần Thị Tú Quyên³

* Tác giả liên hệ
Email: anhttk@dlu.edu.vn

² Email: thuanpk@dlu.edu.vn

³ Email: quyenhtt@dlu.edu.vn

^{1,2,3} Trường Đại học Đà Lạt,

Số 01 Phù Đồng Thiên Vương,
phường Lâm Viên - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng,
Việt Nam

Nhận bài: 25/8/2025

Chỉnh sửa xong: 08/9/2025

Chấp nhận đăng: 02/10/2025

Xuất bản: 25/12/2025

Tóm tắt: Bài viết phân tích những tác động của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP về hỗ trợ tiền đóng học phí, sinh hoạt phí đối với sinh viên Sư phạm, trong mối liên hệ với quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên năm nhất Trường Đại học Đà Lạt. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trên 18 sinh viên và khảo sát định lượng với 259 sinh viên năm nhất thuộc các ngành đào tạo giáo viên tại Trường Đại học Đà Lạt. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giữa hai nhóm nhận và không nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP có một số khác biệt về yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm. Nghị định số 116 có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định chọn ngành Sư phạm của sinh viên. Trong khi đó, những yếu tố ảnh hưởng liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai lại tác động đến những sinh viên không nhận hỗ trợ từ ngành Sư phạm so với nhóm còn lại.

Từ khóa: Nghị định số 116, sinh viên, sư phạm, quyết định.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, đào tạo Sư phạm ở Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội như: điểm chuẩn đầu vào ngày càng cao, mức lương đã được nâng lên, cơ hội việc làm rộng mở. Bên cạnh đó cũng tồn tại không ít thách thức như tình trạng thừa - thiếu giáo viên không đồng đều ở các địa phương, mức thu nhập chưa tương xứng. Trước thực trạng đó, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ra đời nhằm thu hút và đảm bảo cung ứng nguồn giáo viên có

chất lượng cho hệ thống giáo dục, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, tác động thực tế của chính sách này đến quyết định lựa chọn ngành học của sinh viên là một điều đáng quan tâm, đặc biệt ở các trường đại học vùng - nơi mà điều kiện tiếp cận thông tin, nguyện vọng nghề nghiệp và nhu cầu phát triển giáo viên có nhiều khác biệt so với các trường đại học ở các trung tâm đô thị lớn.

Một số nghiên cứu như của Chapman (1981) đã lý giải các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên từ 2 nhóm yếu tố chính là yếu tố cá nhân và những yếu tố bên ngoài như sự ảnh hưởng từ cha mẹ, nhà trường, phương tiện truyền thông và các chính sách giáo dục. Việc nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nghề của sinh viên Sư phạm, trong đó có Nghị định số 116/2020/NĐ-CP có ý nghĩa thiết thực trong việc đưa ra những chính sách, những quyết sách của đất nước nói chung và địa phương nói riêng góp phần đẩy mạnh ngành Giáo dục trong tương lai, từ đó góp phần đào tạo ra sự phát triển xã hội ở mọi mặt.

Từ những cơ sở trên, bài viết nghiên cứu về mức độ ảnh hưởng của Nghị định số 116 đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên năm nhất Trường Đại học Đà Lạt - một cơ sở đào tạo giáo viên thuộc vùng Tây Nguyên, thông qua khảo sát 259 sinh viên đang theo học các ngành Sư phạm tại trường.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu mối tương quan giữa các yếu tố quyết định lựa chọn ngành Sư phạm và Nghị định số 116.

- Phân tích tác động của những yếu tố lên quyết định lựa chọn ngành Sư phạm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- *Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận:* Dựa trên các bài nghiên cứu, báo cáo trước đó để phân tích và khái quát hóa để làm cơ sở lý luận cho bài viết.

- *Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:*

Phương pháp phỏng vấn được thực hiện trong thời gian khoảng từ 15 - 20 tháng 7 năm 2025. Các câu hỏi phỏng vấn được xây dựng dựa trên Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, các yếu tố tác động đến quyết định nghề nghiệp dựa trên các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam. Đối tượng phỏng vấn là 18 sinh viên Sư phạm năm nhất Trường Đại học Đà Lạt ở 09 ngành Sư phạm, với đa dạng các thành phần dân tộc. Nội dung phỏng vấn liên quan đến những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu định lượng: Điều tra bằng bảng hỏi. Điều tra được thực hiện từ ngày 20 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 8 năm 2025. Đối tượng khảo sát gồm 259 sinh viên năm nhất thuộc 09 ngành Sư phạm tại Trường Đại học Đà Lạt.

Công cụ khảo sát được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, các yếu tố tác động đến quyết định nghề nghiệp dựa trên các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam và kết quả phỏng vấn của sinh viên với hai nội dung chính. Nội dung thứ nhất, hỏi về việc sinh viên có đang nhận hỗ trợ theo Nghị định số 116. Nội dung thứ hai liên quan đến bốn nhóm ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên. Bảng hỏi được thu thập thông qua Google Form. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ: hoàn toàn đồng ý, đồng ý, trung lập, không đồng ý, rất không đồng ý. Trong đó: 1,00 - 1,80 → Rất không đồng ý; 1,81 - 2,60 → Không đồng ý; 2,61 - 3,40 → Bình thường; 3,41 - 4,20 → Đồng ý; 4,21 - 5,00 → Rất đồng ý.

Để xử lý số liệu, nhóm nghiên cứu sử dụng các hàm để đo giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, sai số chuẩn của trung bình và kiểm định T-test để so sánh sự khác biệt giữa hai nhóm đối tượng.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lý luận

3.1.1. Nghị định số 116/2020/NĐ-CP

Ngày ban hành: 25 tháng 9 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2020; Áp dụng từ khóa tuyển sinh năm học 2021 - 2022.

Nội dung chính: Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo giáo viên) thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Sửa đổi, bổ sung: Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ban hành ngày 03 tháng 3 năm 2025 Sửa đổi bổ sung một số nội dung của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP với mục đích khắc phục những vướng mắc trong thực hiện, giúp các cơ sở đào tạo và sinh viên Sư phạm được cấp kinh phí học phí, sinh hoạt phí một cách kịp thời và đầy đủ hơn. Đây là chính sách có vai trò quan trọng trong việc thu hút, khuyến khích học sinh lựa chọn ngành Sư phạm, đồng thời góp phần giải quyết tình trạng thiếu giáo viên và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tại các địa phương.

3.1.2. Những yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm

Ginzberg và cộng sự (1951) với nghiên cứu về mô hình ra quyết định nghề nghiệp. Ginzberg cùng các cộng sự trong tác phẩm Occupational Choice: An Approach to a General Theory đã nhấn mạnh rằng

lựa chọn nghề nghiệp là một quá trình phát triển, thường trải qua 3 giai đoạn: 1) Giai đoạn tưởng tượng (Fantasy): Giai đoạn tưởng tượng thường diễn ra trong thời thơ ấu; 2) Giai đoạn thử nghiệm (Tentative): Giai đoạn thử nghiệm thường bắt đầu ở độ tuổi vị thành niên; 3) Giai đoạn thực tế (Realistic): Giai đoạn thực tế thường bắt đầu từ cuối độ tuổi vị thành niên và kéo dài đến độ tuổi trưởng thành. Sinh viên năm nhất thường đang ở giai đoạn thực tế, khi quyết định ngành học chịu ảnh hưởng từ các yếu tố thực tế kinh tế - xã hội như chính sách học bổng, hỗ trợ sinh hoạt, cam kết việc làm từ Nghị định số 116.

Trên thế giới và ở Việt Nam, có nhiều nghiên cứu về các yếu tố dẫn tới quyết định lựa chọn ngành học và nghề nghiệp. Dưới đây bài viết đề cập tới một số yếu tố tác động tới quyết định lựa chọn ngành học và nghề nghiệp như: 1) Yếu tố tài chính, 2) Yếu tố cá nhân, 3) Yếu tố gia đình - xã hội, 4) Yếu tố triển vọng nghề nghiệp. Trên cơ sở những nghiên cứu trước đó, bài viết sẽ phát triển khung lý thuyết những yếu tố tác động đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm.

Nghiên cứu của D.W.Chapman (1981) cho thấy có 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng nhiều đến quyết định chọn trường đại học của học sinh. Thứ nhất là, đặc điểm của gia đình và cá nhân học sinh. Thứ hai là, một số yếu tố bên ngoài ảnh hưởng cụ thể như các cá nhân ảnh hưởng, các đặc điểm cố định của trường đại học và nỗ lực giao tiếp của trường đại học với các học sinh.

Yếu tố tài chính: Yếu tố tài chính được xem là một trong những yếu tố chi phối hàng đầu trong một số nghiên cứu về quyết định lựa chọn nghề nghiệp (D.W.Chapman, 1981). Theo Mark Stater (2011), chi phí học tập có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định chọn ngành. Do đó, các chính sách hỗ trợ tài chính không chỉ giảm gánh nặng kinh tế cho sinh viên mà còn có khả năng định hướng lựa chọn ngành nghề theo hướng phù hợp với năng lực và kì vọng của người học.

Yếu tố cá nhân: Bên cạnh yếu tố tài chính, các tác giả cũng chỉ ra vai trò của yếu tố cá nhân là yếu tố tác động lớn tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp. Những đặc điểm cá nhân như sở thích, năng lực, tính cách, phẩm chất ảnh hưởng không nhỏ đến quyết định lựa chọn công việc. Hứng thú và cảm nhận về năng lực của bản thân là hai yếu tố tiên quyết quyết định việc lựa chọn ngành của sinh viên (Fortin và Amernic, 1994). Trong nghiên cứu của Adams, Pryor, and Adams cũng cho thấy tình cảm nghề nghiệp là yếu tố quan trọng chiếm tỉ lệ 59% tổng số

người tham gia khảo sát. Yếu tố sở thích cá nhân, bản thân đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và phù hợp với năng lực bản thân được xem là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn nghề của sinh viên Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (Nguyễn Thị Nhân Hòa, Đỗ Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Lan Anh, 2016). Điều này cho thấy, đặc điểm cá nhân là yếu tố quan trọng được khẳng định trong những nghiên cứu gần đây.

Yếu tố gia đình, xã hội: Các yếu tố như định hướng từ gia đình, lời khuyên bạn bè, thầy cô giáo cũng tác động không nhỏ đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu yếu tố bạn bè không được đánh giá cao trong quyết định lựa chọn nghề nghiệp (Ibrahim và cộng sự, 2014). Trong nghiên cứu của tác giả Nguyễn Thị Nhân Hòa, Đỗ Thị Hồng Liên và Nguyễn Thị Lan Anh (2016) cũng đánh giá yếu tố thầy cô dạy phổ thông và ý kiến bạn bè được đánh giá là không quan trọng (Mean < 3) trong quyết định lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên. Trong khi nhận định yếu tố gia đình có nhiều quan điểm trái chiều trong một số nghiên cứu ở nước ngoài như D.W.Chapman (1981) đánh giá cao ảnh hưởng của yếu tố gia đình, nhưng Ogowewo (2010) nhận định yếu tố gia đình ảnh hưởng ít đến quyết định lựa chọn nghề nghiệp; thì trong một số nghiên cứu của Việt Nam yếu tố gia đình như nguồn lực hỗ trợ, định hướng từ cha mẹ, truyền thống gia đình, lời khuyên họ hàng... lại được đánh giá quan trọng, tác động không nhỏ đến quyết định lựa chọn ngành nghề của sinh viên (Truong Tan Dat, Tran Quoc Giang, 2024).

Yếu tố triển vọng nghề nghiệp: Các yếu tố liên quan đến triển vọng nghề nghiệp như mức lương, cơ hội việc làm, vị trí xã hội, tính chất công việc ảnh hưởng quá nhiều đến quyết định lựa chọn công việc của người học... Thu nhập cao, nghề được coi trọng trong xã hội, có nhiều cơ hội việc làm đều được sinh viên đánh giá cao trong lựa chọn nghề nghiệp của mình (Nguyễn Thị Nhân Hòa, Đỗ Thị Hồng Liên & Nguyễn Thị Lan Anh, 2016). Trong nghiên cứu "Lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên Việt Nam: Thực trạng và giải pháp" cũng chứng minh được giả thuyết kì vọng kết quả nghề nghiệp tác động đến việc lựa chọn ngành nghề của sinh viên.

Trên đây là những nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến các yếu tố quyết định lựa chọn ngành học, lựa chọn nghề nghiệp. Ngoài những yếu tố trên một số nghiên cứu còn đề cập tới bối cảnh công nghệ, yếu tố nhà trường trong quyết định lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên.

Trong bối cảnh tại Việt Nam, chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đã trở thành một minh chứng điển hình cho tác động của yếu tố kinh tế - xã hội đến quyết định nghề nghiệp. Cụ thể, nghị định này quy định sinh viên Sư phạm được miễn học phí, hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng và có cam kết việc làm sau tốt nghiệp. Đây có thể được coi là một cơ chế định hướng mạnh mẽ, vừa giảm gánh nặng tài chính vừa tạo niềm tin về cơ hội nghề nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm. Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ảnh hưởng tới các yếu tố như tài chính, gia đình - cá nhân, yếu tố môi trường - xã hội và tác động đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên năm nhất.

3.2. Kết quả khảo sát

Đối tượng khảo sát đến từ dân tộc khác nhau, trong đó dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ cao nhất với tỉ lệ 70.2 %, chiếm tỉ lệ cao thứ hai là dân tộc K' Ho tương ứng 8.9 %, thứ ba là dân tộc Tày với 3.5%, tỉ lệ còn lại thuộc về dân tộc Nùng, Churu, Chăm, Hoa, X'tieng... Đối tượng khảo sát đa phần là nữ và có tỉ lệ học sinh giỏi khá cao.

Bảng 1: Phân bố sinh viên theo thành phần và các năm học khác nhau

Ngành học	N	%
Giáo dục Tiểu học	151	58.3
Sư phạm Toán học	14	5.4
Sư phạm Ngữ văn	18	6.9
Sư phạm Tiếng Anh	22	8.5
Sư phạm Sinh học	6	2.3
Sư phạm Lịch sử	19	7.3
Sư phạm Hoá học	17	6.6
Sư phạm Vật lí	9	3.6
Sư phạm Tin học	3	1.2
Dân tộc		
Kinh	181	70.2
K'Ho	23	8.9
Tày	9	3.5

Ngành học	N	%
Khác	46	17.4
Vùng miền		
Nông thôn	203	78.1
Thành thị	56	21.9
Giới tính		
Nam	37	14.3
Nữ	222	85.7
Học lực lớp 12		
Giỏi	204	78.8
Khá	53	20.5
Trung bình	2	0.8

Bảng 2 cho thấy, kết quả những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm hai nhóm sinh viên: 1) Được hưởng hỗ trợ theo Nghị định số 116; 2) Không được hưởng hỗ trợ theo Nghị định số 116. Các yếu tố đề tài đưa ra theo bốn nhóm. Nhóm một là những yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ trong quá trình học như học phí sư phạm, tiền sinh hoạt hàng tháng khi học sư phạm và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nhóm hai là những yếu tố liên quan đến yếu tố cá nhân như sở thích, năng lực cá nhân. Nhóm ba là những yếu tố gia đình - xã hội, cụ thể là lời khuyên từ thầy cô, gia đình, bạn bè. Và nhóm bốn là những yếu tố liên quan đến triển vọng công việc trong tương lai như nhu cầu việc làm cao, thu nhập, vị trí xã hội, môi trường ổn định. Hai nhóm có ảnh hưởng nhiều nhất đến quyết định học sư phạm của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Đà Lạt là những yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ trong quá trình học và những yếu tố liên quan đến triển vọng công việc trong tương lai. Nhóm những yếu tố xã hội - định hướng từ người khác thì có hai yếu tố lần lượt là: 1) "Lời khuyên từ bạn bè"; 2) "Lời khuyên từ thầy cô" ít ảnh hưởng nhất đến quyết định học sư phạm của sinh viên.

So sánh hai nhóm đối tượng, một nhóm không theo diện hỗ trợ Nghị định số 116 và một nhóm theo diện hỗ trợ của Nghị định số 116, có thể thấy nhóm không nhận hỗ trợ của Nghị định số 116 chiếm tỉ lệ rất thấp với tỉ lệ 2.57%. Tuy nhiên, chỉ số Std. Error Mean cho thấy dữ liệu ổn định, kết quả tin cậy. Các

Bảng 2: Kết quả phân tích các yếu tố

	Nhận hỗ trợ theo Nghị định số 116	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error Mean	Sig.
Học phí Sư phạm	Không	7	4,00	1,000	,378	0,414
	Có	272	4,26	,829	,050	
Tiền sinh hoạt phí hàng tháng khi học Sư phạm	Không	7	3,57	1,272	,481	0,052 *
	Có	272	4,21	,844	,051	
Hoàn cảnh gia đình khó khăn	Không	7	3,14	1,069	,404	0,279
	Có	272	3,58	1,063	,064	
Sở thích cá nhân	Không	7	3,86	1,215	,459	0,665
	Có	272	3,69	,971	,059	
Năng lực sở trường	Không	7	3,71	1,380	,522	0,646
	Có	272	3,55	,912	,055	
Lời khuyên từ gia đình	Không	7	3,71	,951	,360	0,622
	Có	272	3,90	,988	,060	
Lời khuyên từ thầy cô	Không	7	3,14	1,069	,404	0,607
	Có	272	3,35	1,066	,065	
Lời khuyên từ bạn bè	Không	7	3,14	,900	,340	0,937
	Có	272	3,11	1,071	,065	
Nhu cầu việc làm cao	Không	7	3,86	,900	,340	0,356
	Có	272	3,54	,883	,054	
Công việc có thu nhập ổn định	Không	7	3,86	1,069	,404	0,246
	Có	272	3,44	,939	,057	
Công việc dễ xin việc	Không	7	3,86	,900	,340	0,046**
	Có	272	3,12	,965	,058	
Công việc ổn định	Không	7	4,29	,488	,184	0,220
	Có	272	3,88	,880	,053	
Công việc có vị trí cao trong xã hội	Không	7	4,14	,690	,261	0,075*
	Có	272	3,51	,921	,056	

(Ghi chú: * Cận ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0.05$; ** Có ý nghĩa thống kê ở mức $p < 0.05$)

chỉ số cũng cho thấy, nhóm không theo nhận hỗ trợ của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP có độ phân tán dữ liệu cao hơn nhóm còn lại. Kết quả kiểm định T-test giữa hai nhóm đối tượng cho thấy ở quyết định học Sư phạm của hai nhóm có sự khác biệt nhưng

không đáng kể. Ở yếu tố “Tiền sinh hoạt phí khi học sư phạm” với sig là 0,052 ở mức cận ý nghĩa cho thấy sự khác giữa hai nhóm đối tượng. Điều này cho thấy, nhóm nhận hỗ trợ sư phạm xem đây là yếu tố quan trọng dẫn quyết định học sư phạm của các em, trong

Bảng 3: Kết quả phân tích các yếu tố dựa trên phỏng vấn

TT	Yếu tố ảnh hưởng đến chọn nghề sư phạm		N	Trích dẫn minh họa
1	Yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ	Được trợ cấp tiền sinh hoạt hàng tháng	17	"Em học sư phạm vì có trợ cấp hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng".
		Gia đình khó khăn	15	"Gia đình em là gia đình đơn thân nên em chọn sư phạm cho mẹ đỡ vất vả".
		Học phí sư phạm	18	"Học sư phạm học phí rẻ, theo hỗ trợ của Nghị định số 116 còn được miễn học phí".
2	Yếu tố liên quan đến cá nhân	Năng lực sở trường	2	"Em nghĩ năng lực em phù hợp với ngành Sư phạm".
		Sở thích cá nhân	5	"Từ nhỏ em đã mơ ước làm cô giáo".
3	Yếu tố gia đình - xã hội	Lời khuyên từ gia đình	12	"Ba, mẹ định hướng chọn sư phạm vì ba mẹ muốn em ổn định". "Ba mẹ muốn em học sư phạm để giảm gánh nặng cho gia đình vì ngành được hỗ trợ sinh hoạt phí và miễn học phí".
		Lời khuyên từ thầy cô	2	"Cô chủ nhiệm khuyên em chọn ngành Sư phạm vì ngành Sư phạm càng ngày càng có vị trí thế và được quan tâm".
4	Yếu tố liên quan đến triển vọng công việc trong tương lai	Công việc có thu nhập ổn định	9	"Nghề Giáo viên đang được tăng lương".
		Công việc dễ xin việc	10	"Trường học gần nhà em đang có nhiều giáo viên sắp về hưu nên cơ hội công việc cao".
		Công việc ổn định	10	"Thu nhập nghề giáo ổn định, phúc lợi tốt, ít có nguy cơ mất việc".
		Công việc có vị trí cao trong xã hội	8	"Làm giáo viên thường được coi trọng".

khi nhóm kia thì ngược lại. Độ lệch chuẩn của yếu tố "Tiền sinh hoạt phí khi học sư phạm" cũng cho thấy nhóm không nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116 có độ phân tán câu trả lời khá cao. Yếu tố "Dễ xin việc" với sig có giá trị 0.046 cho thấy giữa hai nhóm có sự khác biệt. Trong khi nhóm không nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116 cho thấy, đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm, nhóm còn lại thì ngược lại. Chỉ số sig của yếu tố "Công việc có vị trí cao trong xã hội" cho mức cận ý nghĩa. Nhóm không nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116 đánh giá cao yếu tố này hơn nhóm còn lại. Những yếu tố còn lại không có sự khác biệt trong đánh giá của sinh viên.

Đối chiếu kết quả điều tra với kết quả phỏng vấn cho thấy hai kết quả có nhiều điểm tương đồng. Sinh viên lựa chọn ngành Sư phạm đến từ bốn nhóm yếu tố là: 1) Yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ; 2) Yếu tố liên quan đến cá nhân; 3) Yếu tố gia

đình - xã hội; 4) Yếu tố liên quan đến triển vọng nghề nghiệp trong tương lai. Trong các yếu tố tác động tới quyết định lựa chọn nghề nghiệp yếu tố một và bốn chiếm tỉ lệ khá cao. Những em được phỏng vấn đều là những em có nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116. Kết quả phỏng vấn cho thấy, những sinh viên được hỗ trợ từ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP thường chịu nhiều tác động của ba yếu tố bao gồm yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ; yếu tố triển vọng nghề nghiệp trong tương lai và yếu tố gia đình - xã hội mà cụ thể là lời khuyên từ gia đình. Các yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách chiếm tỉ lệ khá cao. Ví dụ như yếu tố con "Học phí sư phạm" có tới 18 sinh viên đồng tình, đứng thứ hai là yếu tố "Được trợ cấp tiền sinh hoạt hàng tháng" được 17 sinh viên trả lời. Yếu tố "Lời khuyên từ gia đình" trong "Yếu tố gia đình - xã hội" chiếm tỉ lệ khá cao, được 12 sinh viên đưa ra ý kiến. Nhìn vào kết quả phỏng vấn có thể thấy, gia đình cũng chịu tác động của Nghị định

số 116/2020/NĐ-CP, cụ thể: “Ba mẹ muốn em học sư phạm để giảm gánh nặng cho gia đình vì ngành được hỗ trợ sinh hoạt phí và miễn học phí”. Có thể nói, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP là đòn bẩy tác động tới yếu tố liên quan đến kinh tế chính sách từ đó ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Sư phạm của sinh viên, đặc biệt với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Và Nghị định số 116 cũng tác động gián tiếp tới yếu tố gia đình - xã hội mà cụ thể là tác động tới lời khuyên của gia đình.

4. Thảo luận

Từ những nghiên cứu trên có thể thấy, bên cạnh những yếu tố liên quan đến kinh tế, chính sách hỗ trợ trong quá trình học thì yếu tố triển vọng nghề nghiệp trong tương lai có tác động không nhỏ đến quyết định học sư phạm của sinh viên trong tương lai. Khi so sánh giữa hai nhóm nhận và không nhận hỗ trợ của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, kết quả cho thấy nhóm nhận hỗ trợ khi học sư phạm chịu sự chi phối của yếu tố sinh hoạt phí trong quá trình học tập nhiều hơn nhóm còn lại. Ngược lại, nhóm không nhận hỗ trợ của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP chịu sự chi phối của những yếu tố như “Công việc dễ xin việc” và “Công việc có vị trí cao trong xã hội” nhiều hơn nhóm còn lại. Điều này cho thấy, nhóm không nhận hỗ trợ sư phạm quan tâm tới tương lai ngành nghề nhiều hơn yếu tố nhất thời trước mắt. Có thể thấy, để nâng cao chất lượng nhân sự ngành Sư phạm cũng như phát triển đất nước thì bên cạnh những quyết sách hỗ trợ quá trình học tập thì nên có những quyết sách liên quan đến phát triển nghề Sư phạm trong tương lai. Đó cũng là yếu tố thúc đẩy động lực lựa chọn học ngành Sư phạm cho sinh viên, góp phần thu hút nhân tài trong lĩnh vực Sư phạm và phát triển đất nước. Đồng thời, kết quả nghiên cứu định tính cũng làm rõ ảnh hưởng của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm thông qua tác động gián tiếp đến yếu tố gia đình - xã hội mà cụ thể là yếu tố lời khuyên gia đình.

5. Kết luận

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận về Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, mô hình ảnh hưởng đến quyết định nghề nghiệp kết hợp với nghiên cứu thực tiễn thông qua phương pháp điều tra bảng hỏi và phỏng vấn sinh viên. Nghiên cứu đã chỉ ra được bốn nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Sư phạm của sinh viên năm nhất Trường Đại học Đà Lạt. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP có tác động đáng kể đến quyết định lựa chọn ngành Sư

phạm của sinh viên năm nhất. Chính sách này đã giúp giảm đáng kể khó khăn tài chính đối với sinh viên, đặc biệt là những em đến từ vùng nông thôn, dân tộc thiểu số hoặc có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nhờ đó, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đã tăng sức hấp dẫn của ngành Sư phạm, góp phần ổn định nguồn tuyển sinh cho các trường có đào tạo giáo viên, trong đó có Trường Đại học Đà Lạt.

Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt giữa hai nhóm nhận và không nhận hỗ trợ từ Nghị định số 116. Nhóm thụ hưởng hỗ trợ từ Nghị định số 116 đánh giá cao yếu tố kinh tế, đặc biệt là tiền sinh hoạt phí hàng tháng. Điều này cho thấy, nhóm này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ hoàn cảnh kinh tế và chính sách hỗ trợ từ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đã trực tiếp tác động đến quyết định chọn ngành Sư phạm. Nhóm không thụ hưởng hỗ trợ từ Nghị định số 116 lại có xu hướng coi trọng các yếu tố liên quan đến nghề nghiệp như cơ hội việc làm dễ dàng hay vị trí xã hội của nghề nghiệp nên động cơ chọn nghề nghiệp thiên về sự ổn định và vị trí xã hội thay vì yếu tố kinh tế. Sự khác biệt giữa hai nhóm đối tượng này có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

Thứ nhất, hoàn cảnh kinh tế - xã hội khác nhau: nhóm thụ hưởng hỗ trợ từ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đa số xuất thân từ nông thôn, gia đình có thu nhập thấp, nên ưu tiên yếu tố tài chính. Trong khi đó, nhóm không thụ hưởng thường có thể đến từ gia đình có điều kiện tốt hơn, nên quan tâm nhiều hơn đến giá trị nghề nghiệp, cơ hội phát triển và uy tín xã hội.

Thứ hai, mức độ tiếp cận thông tin và định hướng nghề nghiệp: sinh viên thụ hưởng thường chọn ngành do biết đến chính sách ưu đãi, còn nhóm không thụ hưởng có xu hướng chọn vì yêu thích hoặc năng lực cá nhân, do đã có định hướng nghề rõ ràng trước khi đăng kí.

Thứ ba, động cơ học tập và kì vọng nghề nghiệp khác nhau: nhóm thụ hưởng xem ngành Sư phạm như cơ hội thoát nghèo và ổn định tương lai, còn nhóm không thụ hưởng thường xem đó là lựa chọn nghề nghiệp có giá trị xã hội và phát triển cá nhân lâu dài.

Có thể thấy, các chính sách hỗ trợ tài chính của Nhà nước đang là đòn bẩy quan trọng trong việc thu hút sinh viên đến với ngành Sư phạm. Để duy trì tác động tích cực của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, thu hút thêm sinh viên giỏi và có đam mê với nghề sư phạm, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất như sau:

- Tổ chức các chương trình truyền thông, trải

nghiệm nghề nghiệp, giúp học sinh, phụ huynh hiểu rõ hơn về giá trị và cơ hội phát triển của nghề giáo.

- Cải thiện chính sách lương và cơ hội thăng tiến trong ngành Giáo dục để sinh viên cảm thấy nghề sư phạm có tương lai và xứng đáng với năng lực của mình.

- Kết hợp giữa thực hiện Nghị định số 116 với xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao dành cho sinh viên Sư phạm giỏi; mở rộng cơ hội du học, thực tập ở nước ngoài để sinh viên thấy được ngành Sư phạm có nhiều cơ hội phát triển bản thân, thu hút sinh viên giỏi, có năng lực thực sự.

Như vậy, để phát triển ngành Sư phạm, thu hút nhân tài, phát triển nhân lực của đất nước, chúng ta cần đầu tư hơn cho ngành nghề thuộc khối Sư phạm cũng như hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập

bằng cách quyết sách, chính sách hỗ trợ học tập và phát triển ngành nghề.

Lời cảm ơn: Nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các bạn sinh viên năm nhất ngành Sư phạm Trường Đại học Đà Lạt đã nhiệt tình tham gia khảo sát và chia sẻ những thông tin chân thực, quý giá, góp phần quan trọng cho việc phân tích và rút ra kết luận của đề tài. Nhóm nghiên cứu xin cảm ơn đồng nghiệp, gia đình và bạn bè đã luôn động viên, khích lệ và hỗ trợ tinh thần cho chúng tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu. Mặc dù đã nỗ lực để hoàn thành đề tài một cách tốt nhất, song chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý để nghiên cứu này được hoàn thiện hơn.

Tài liệu tham khảo

- Adams, S. J., Pryor, L. J. & Adams, S. L. (1994). Attraction and retention of high - aptitude students in accounting: An exploratory longitudinal study. *Issues in Accounting Education*, 9(1), pp.45–58.
- Bùi Hà Phương, Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Nguyễn Thanh Toàn, Võ Thị Ca, Huỳnh Thị Lưu Kim Tuyền, Lê Thị Trúc Giang (2020). Yếu tố ảnh hưởng đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên Khoa Thư viện - Thông tin học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*.
- Chapman, D. W. (1981). A model of student college choice. *The Journal of Higher Education*, 52(5), pp.490-505. <https://doi.org/10.1080/00221546.1981.11778120>
- Chính phủ. (2020). *Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm*.
- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP*.
- Fortin, A. & Amernic, J. H. (1994). A descriptive profile of intermediate accounting students. *Contemporary Accounting Research, Special Education Research Issue*, pp.21–73.
- Ginsberg, E., Ginsburg, S. W., Axelrad, S. & Herma, J. L. (1951). *Occupational choice: An approach to a general theory*. Columbia University Press.
- Ibrahim, M., Fanshawe, A., Patel, V., Goswami, K., Chilvers, G., Ting, M., Pilavakis, Y., Rao, C. & Athanasiou, T. (2014). What factors influence British medical students' career intentions? *Medical Teacher*, 36(12), pp.1064–1072. <https://doi.org/10.3109/0142159X.2014.923560>
- Nguyễn Thị Nhân Hòa, Đỗ Thị Hồng Liên, Nguyễn Thị Lan Anh (2016). Nghiên cứu các quyết định chọn ngành học của sinh viên Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 128(5), tr.54–56. http://vjcs.vnics.edu.vn/sites/default/files/128_5.2016_-54-56.pdf
- Ogowewo, B. O. (2010). Factors influencing career choice among secondary school students: Implications for career guidance. *The International Journal of Interdisciplinary Social Sciences*, 5(2), pp.183–192.
- Stater, M. (2011). Financial aid, student background, and the choice of first-year college major. *Eastern Economic Journal*, 37(3), pp.321–343. <https://doi.org/10.1057/eej.2009.41>
- Truong Tan Dat, Tran Quoc Giang (2024). Factors affecting career choices of students in private high schools in Ho Chi Minh City. *VNU Journal of Science: Education Research*, 41(1), pp.48–61.